

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM DƯƠNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS - ST

Ngày 03/7 / 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình La và bà Nguyễn Thị Nghi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Ái - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Đắc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 03/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Danh Q, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Bơ Môi, xã AP, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Mường; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Huân, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị Thuận sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Dương. (Có mặt)

2. Họ và tên: Đinh Thế B, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Ea Mdhar 2, xã EN, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Cư, sinh năm 1950; con bà Phạm Thị Hồng sinh năm 1956; Có vợ: Nguyễn Thị Thanh Hằng, sinh năm 1992; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Dương. (Có mặt)

Người bị hại: Công ty TNHH NT

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Sỹ - Giám đốc công ty

Địa chỉ: Số 108/4B đường Chợ Chiều, KCN Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. ( Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH NT  
Công ty TNHH Piaggio Việt Nam  
Địa chỉ: Lô M, khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. ( Vắng mặt).  
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:  
Công Ty HHKT Quốc Tế HENG TONG.  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Chen Chin Wan  
Địa chỉ: Đường số 4, Lô B2, KCN Sông mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. ( Vắng mặt).  
Công ty TNHH Piaggio Việt Nam  
Người đại diện theo pháp luật: Gianluca Fiume – Tổng giám đốc công ty  
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu Hương, sinh năm 1976 – Trưởng phòng hành chính an toàn công ty TNHH Piaggio Việt Nam.  
Địa chỉ: Lô M, khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. ( Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2017, Công ty NT nhận vận chuyển 15 kiện hàng bao gồm 565 thùng hàng bên trong chứa cụm má phanh xe mô tô của Công ty hữu hạn khai thác quốc tế Heng Tong bán cho Công ty TNHH Piaggio Việt Nam theo hợp đồng vận chuyển hàng hoá số 1302/HĐVCHH ngày 02/3/2013 giữa Công ty Heng Tong và Công ty NT. Để vận chuyển số hàng trên cùng ngày 01/11/2017 Công ty NT ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá số 001345 với Đinh Thế B và giao B điều khiển xe ô tô tải BKS 60C – 161.71 vận chuyển 15 kiện hàng của Công ty Heng Tong và một số hàng hoá khác ra miền Bắc giao hàng. Sau khi nhận đủ hàng theo hợp đồng, đêm ngày 01/11/2017, B cùng Lê Văn Viên là phụ xe do B thuê điều khiển xe ô tô chở hàng từ tỉnh Đồng Nai ra miền Bắc. Khoảng 9 giờ ngày 02/11/2017, B gọi điện cho Nguyễn Danh Q là nhân viên của Công ty Piaggio được giao nhiệm vụ nhận hàng và hỏi: "Tối thứ bảy công ty có nhận hàng không?". Q trả lời: "Chưa biết được, có gì em báo lại sau". Sau khi nghe điện thoại của B, do trước đó có đối tượng tên Thành có đặt vấn đề mua hàng của Công ty Heng Tong và biết trong kho của Công ty Piaggio có một số thùng hàng cụm má phanh xe mô tô chưa sử dụng, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là cụm má phanh xe mô tô do B đang vận chuyển ra để bán cho Thành. Q gọi điện thoại cho B nói "thứ bảy không làm việc đâu anh, lần này anh giao hàng Heng Tong nhiều không, mấy giờ ra đến nơi", B trả lời " 565 thùng hàng, mừng bốn ra đến nơi". Q nói tiếp "lần này chở hàng ra thì cắt bớt cho em,

em bồi dưỡng" B hỏi lại Q về việc cắt hàng thì được Q giải thích là Q muốn chiếm đoạt một phần hàng B được giao vận chuyển cho công ty Piaggio sau đó B chuyển số hàng còn lại vào ca làm của Q, Q sẽ nhận hàng và ký nhận đủ theo hoá đơn. Lúc đầu B không đồng ý nhưng do Q nhiều lần gọi điện rủ rê, lôi kéo thì B đồng ý. B hỏi Q "lấy nhiều hàng hay không", Q trả lời "lấy khoảng 25 thùng hàng, xong em đưa anh 10 triệu, còn giấy tờ em ký đủ", B đồng ý. Sau khi B đồng ý, Q gọi điện cho Thành nói "anh ơi lần này có lô hàng Heng Tong chuyển ra cho em, anh có lấy hàng không", Thành trả lời "có, bao giờ ra đến đây", Q trả lời "khoảng 18, 19 giờ tối thứ 7 thì ra tới đây". Sau đó, Thành hẹn Q khoảng 18, 19 giờ tối ngày thứ bảy 04/11/2017, Thành đón Q ở bên xe buýt gần vòng xuyên Bình Xuyên.

Khoảng 18 giờ ngày 04/11/2017, Q đi bộ ra bên xe buýt gần vòng xuyên Bình Xuyên thì Thành đi taxi đến đón. Khi gặp nhau Q nói với Thành "anh xem có chỗ nào kín, thuận tiện để xuống hàng không", Thành trả lời "có, tỳ nữa đi theo anh". Thành bảo lái xe taxi đưa đến đầu đường vào khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên và bảo Q gọi điện bảo B đi đến đó. Khi đến khu công nghiệp Khai Quang, Thành bảo Q khi nào xe của B đến thì Q sang xe của B ngồi cùng rồi đi theo xe taxi. Thành đưa Q số tiền 10.000.000đ là tiền ứng trước và bảo Q sau này tính toán theo số lượng hàng Q bán cho Thành. Q đồng ý và nhờ Thành chuẩn bị cho Q 01 chiếc đèn pin và 01 con dao. Khoảng 20 giờ cùng ngày B điều khiển xe ô tô đi đến khu công nghiệp Khai Quang. Q xuống xe taxi rồi lên xe ô tô của B bảo B lái xe đi theo xe taxi của Thành. Khi đến thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương thấy xe ô tô taxi đi vào một ngõ nhỏ bên trái đường, B điều khiển xe ô tô đi theo nhưng do ngõ nhỏ xe ô tô do B điều khiển không vào được. Sau đó, Thành đi xe máy ra bảo Q đưa xe lùi vào đường bê tông cách đó khoảng 200m đợi Thành (đây là đường bê tông đi thôn Đình, xã Thanh Vân thuộc thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương). B điều khiển xe ô tô đi quay lại sau đó cho xe lùi vào đường bê tông đi thôn Đình khoảng 15m thì dừng lại. Q bảo B mở cửa thùng xe phía sau, sau đó Q trèo lên thùng xe kiểm tra hàng. Khoảng 20 phút sau Thành cùng 1 người đàn ông không rõ danh tính đi xe taxi đến, Thành trèo lên thùng xe tải đưa Q 01 con dao và 01 chiếc đèn pin rồi đi xuống. Q bảo B mở thành thùng xe bên phải để chuyển hàng xuống. Q dùng dao rạch các kiện hàng lớn rồi chuyển 26 thùng hàng bên trong mỗi thùng chứa 24 cụm má phanh xe mô tô có mã CM068301 qua thành thùng xe bên phải cho những người ở dưới chuyển vào xe ô tô taxi. Thành chở 26 thùng hàng đi về nhà Thành tại thôn Hùng 1, xã Đạo Tú cất giấu. Q tiếp tục chuyển 05 thùng hàng bên trong mỗi thùng có 24 cụm má phanh xe mô tô có mã CM065704 cho B ở dưới đón. Sau khi chuyển xong Q bảo B đóng thùng xe tải, B bảo Viên đóng

thùng xe. Q và B lên cabin xe ô tô ngồi, tại đây Q đưa B 10.000.000đ như đã thoả thuận và bảo B khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017 thì đem hàng đến công ty Piaggio giao cho Q. Khoảng 20 phút sau, Thành quay lại, Q chuyển 05 thùng hàng lên xe taxi cùng Thành đi về nhà Thành cất giấu. Sau đó Q đi về phòng trọ tại huyện Bình Xuyên.

Khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017, B cùng Viên điều khiển xe ô tô tải đến Công ty Piaggio giao hàng như đã hẹn với Q. Tại kho sản xuất của công ty Piaggio, Q đã ký nhận đủ số lượng hàng hoá như trong giấy giao hàng giữa công ty Heng Tong với Công ty Piaggio nhưng thực tế thiếu 31 thùng hàng Q và B đã chiếm đoạt. Lúc này, do hết giờ hành chính nên anh Phạm Thái Quảng SN 1984 ở xã An Viên, huyện Tiên Nữ, tỉnh Hưng Yên là tổ trưởng bộ phận nhận hàng đã về nên B không lấy được chữ ký và đóng dấu vào giấy giao nhận hàng. Q bảo B sáng hôm sau đến lấy chữ ký và đóng dấu. Sau đó B cùng Viên đi về huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nghỉ. Sau khi B đi, Q định chuyển số thùng hàng cụm má phanh có sẵn trong kho bù vào số hàng đã chiếm đoạt, nhưng do chủ quan cho rằng anh Quảng tin tưởng không kiểm tra lại số hàng Q đã nhận nên Q không chuyển bù số hàng thiếu và ra về. Sáng 07/11/2017, anh Quảng đến công ty làm việc đã kiểm tra lại lô hàng Q nhận ngày 06/11/2017 thì phát hiện thấy thiếu 31 thùng hàng.

Ngày 08/11/2017, Công ty Piaggio đã có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Bình Xuyên.

Sau khi bị phát hiện hành vi chiếm đoạt tài sản B đã gọi điện thoại tác động Q đi thu gom lại tài sản trả cho công ty Piaggio, sau đó Q đã đưa Thành 20.000.000đ cùng Thành đi gom lại 120 sản phẩm cụm má phanh mã CM065704 đựng trong 05 thùng bìa cát tông (mỗi thùng 24 sản phẩm) và 622 sản phẩm cụm má phanh mã CM068301 đựng trong 26 thùng bìa cát tông (25 thùng mỗi thùng có 24 sản phẩm, 01 thùng có 22 sản phẩm), Thành đã bán 02 cụm má phanh mã CM068301. Ngày 13/11/2017, Q đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên 120 sản phẩm cụm má phanh mã CM065704, 622 sản phẩm cụm má phanh mã CM068301 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i, bên trong có 01 sim Viettel.

Ngày 21/12/2017, B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 bên trong có 01 sim điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL-ĐG ngày 05/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản, UBND huyện Bình Xuyên kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá là 195.253.344đ. Cụ thể:

Sản phẩm cụm má phanh xe mô tô có mã linh kiện CM065704: số lượng

120 cụm, đơn giá 240.500đ/cụm; thành tiền là 28.860.000đ; triết khấu 3,2%. Giá trị của tài sản là 27.936.480đ.

Sản phẩm cụm má phanh xe mô tô có mã linh kiện CM068301: số lượng 624 cụm, đơn giá 277.000/cụm; thành tiền là 172.848.000đ; triết khấu 3,2%. Giá trị của tài sản là 167.316.864đ.

Ngày 20/12/2017, xác định vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Bình Xuyên đã chuyển vụ án hình sự đồng thời bàn giao hồ sơ, bị can và vật chứng của vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 120 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM065704 và 622 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM068301 qua điều tra xác định số tài sản trên là của công ty Heng Tong bán cho Công ty Piaggio. Ngày 01/11/2017, Công ty Heng Tong đã thuê Công ty NT vận chuyển số hàng trên giao cho Công ty Piaggio. Sau khi nhận hàng từ Công ty Heng Tong, Công ty NT đã giao cho B lái xe ô tô vận chuyển số hàng trên cho Công ty Piaggio. Trên đường vận chuyển Q đã rủ rê, lôi kéo B cùng nhau chiếm đoạt số hàng trên. Ngày 07/03/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương đã trả lại cho Công ty Piaggio 120 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM065704 và 622 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM068301.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i bên trong có 1 sim Viettel và 01 điện thoại Nokia 105 bên trong có 01 sim Viettel thu giữ của Q và B, qua điều tra xác định là tài sản của Q và B, Q và B đã sử dụng để liên lạc bàn bạc thống nhất việc chiếm đoạt tài sản.

Đối với 01 con dao và 01 chiếc đèn pin, Q sử dụng để soi và cắt rạch đai bảo vệ các thùng hàng để chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản Q đã trả lại cho Thành, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 02 cụm má phanh xe mô tô mã CM068301, do chưa triệu tập được đối tượng Thành nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Đối với số tiền 10.000.000đ là tiền B hưởng lợi từ việc chiếm đoạt tài sản. Sau khi hành vi của Q và B bị phát hiện, B đã chuyển trả vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Q 12.000.000đ, trong đó có 10.000.000đ là tiền Q đưa cho B, còn 2.000.000đ B chuyển thừa. Đối với số tiền 2.000.000đ B chuyển thừa vào tài khoản của Q, B không yêu cầu Q trả lại cho B.

Đối với chiếc thẻ ATM Vietcombank của Q, Q và chị Nguyễn Thị Huyền SN 1992 là vợ của Q xác định trước khi Q bị bắt tạm giam chiếc thẻ do chị Huyền quản lý, sau khi Q bị bắt chị Huyền đã giao nộp cho anh Nguyễn Sơn là cán bộ Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên. Qua làm việc, anh Sơn xác định anh có yêu cầu chị Huyền đi rút tiền trong thẻ để giao nộp cho Cơ quan

điều tra để khắc phục hậu quả nhưng chị Huyền từ chối, anh Sơn không thu giữ giấy tờ, tài liệu gì của chị Huyền. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được chiếc thẻ ATM của Q ở đâu, do ai quản lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 20.000.000đ, Q khai đã đưa cho Thành để đi gom hàng, Q không có đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị Q và B chiếm đoạt nhưng bị thiếu 02 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM068301, tuy nhiên do giá trị nhỏ nên Công ty Piaggio và Công ty NT không yêu cầu Q, B phải bồi thường về dân sự. Công ty Piaggio đã thanh toán toàn bộ giá trị lô hàng cho Công ty Heng Tong, Công ty Heng Tong không có ý kiến gì.

Đối với đối tượng tên Thành là người đã mua số hàng Q và B chiếm đoạt được. Qua lời khai của Q và xác minh xác định Thành tên đầy đủ là Nguyễn Phú Thành SN 1983, trú tại thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương. Cơ quan điều tra đã triệu tập Thành đến làm việc nhiều lần nhưng Thành không có mặt ở địa phương, do vậy chưa có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của Thành, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Viên là người đi cùng B, qua điều tra xác định Viên được B thuê đi phụ xe và bốc xếp hàng lên xuống xe ô tô giao cho khách hàng. Viên không biết và không được hưởng lợi gì từ việc Q và B chiếm đoạt tài sản. Việc Viên tham gia chuyển số thùng hàng Q và B chiếm đoạt từ xe ô tô xuống là do B yêu cầu. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Viên.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT - VKSTD ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố Q và B về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**. Tội phạm và hình phạt đối với Q và B được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương vẫn giữ nguyên Q định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Q và B phạm vào tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 140, Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo, riêng bị cáo B đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù;

Xử phạt bị cáo Đinh Thế B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Cáo trạng truy tố các bị cáo Q và B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với Q và B được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 là đúng người đúng tội.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cũng như các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/11/2017, biết B là lái xe theo hợp đồng của Công ty NT được Công ty NT thuê vận chuyển 565 thùng hàng bên trong là các cụm má phanh xe mô tô của Công ty Heng Tong giao cho Công ty Piaggio, Q đã rủ rê, lôi kéo B cùng Q chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Q và B chiếm đoạt bằng hình thức sau khi chiếm đoạt một số thùng hàng, B sẽ chuyển số hàng còn lại vào ca làm của Q, Q sẽ nhận hàng và ký nhận đủ theo hoá đơn. Ngày 04/11/2017, B vận chuyển hàng ra đến Vĩnh Phúc, Q và B cùng nhau đi lên thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương. Tại đây, Q và B đã chiếm đoạt 26 thùng hàng bên trong mỗi thùng chứa 24 cụm má phanh xe mô tô có mã CM068301; 05 thùng hàng bên trong mỗi thùng có 24 cụm má phanh xe mô tô có mã CM065704. Trị giá tài sản thiệt hại là 195.253.3444đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Danh Q và Đinh Thế B đã phạm vào tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điểm d Khoản 2 điều 140 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 qui định:

*“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...*

*a) ...nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối...để chiếm đoạt tài sản đó;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

*d) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;".*

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi Q định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Vai trò vị trí cũng như nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong vụ án này bị cáo Q là chủ mưu rủ rê bị cáo B phạm tội do đó cần xử phạt mức án cao hơn bị cáo B, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo B tham gia với vai trò đồng phạm, bị rủ rê lôi kéo, lẽ ra bị cáo phải giữ lập trường kiên Q không tham gia hành vi phạm tội cùng bị cáo Q, nhưng vì lòng tham lên đã thỏa hiệp và đồng ý tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với đối tượng tên Thành là người đã mua số hàng Q và B chiếm đoạt được. Qua lời khai của Q và qua xác minh xác định Thành là Nguyễn Phú Thành SN 1983, nơi cư trú thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương. Khoảng đầu năm 2017, Q gặp và quen biết Thành, Cơ quan điều tra đã triệu tập Thành đến làm việc nhiều lần nhưng Thành không có mặt ở địa phương, do vậy chưa có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của Thành, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Viên là người đi cùng B, qua điều tra xác định Viên được B thuê đi phụ xe và bốc xếp hàng lên xuống xe ô tô giao cho khách hàng. Viên không biết và không được hưởng lợi gì từ việc Q và B thông đồng chiếm đoạt

tài sản. Việc Viên tham gia chuyển số thùng hàng Q và B chiếm đoạt từ xe ô tô xuống là do B yêu cầu. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Viên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, nguồn thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 120 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM065704 và 622 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM068301 qua điều tra xác định số tài sản trên là của công ty Heng Tong bán cho Công ty Piaggio. Ngày 07/03/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương đã trả lại cho Công ty Piaggio 120 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM065704 và 622 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM068301 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i bên trong có 1 sim Viettel và 01 điện thoại Nokia 105 bên trong có 01 sim Viettel thu giữ của Q và B, qua điều tra xác định là tài sản của Q và B, Q và B đã sử dụng để liên lạc bàn bạc thống nhất việc chiếm đoạt tài sản cần tịch thu 02 điện thoại để bán phát mại sung quỹ Nhà nước, đối với 02 sim điện thoại Viettel kèm theo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao và 01 chiếc đèn pin, Q sử dụng để soi và cắt rạch đai bảo vệ các thùng hàng để chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản Q đã trả lại cho Thành, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 02 cụm má phanh xe mô tô mã CM058301, do chưa triệu tập được đối tượng Thành nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, yêu cầu cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 10.000.000đ là tiền B hưởng lợi từ việc chiếm đoạt tài sản. Sau khi hành vi của Q và B bị phát hiện, B đã chuyển trả vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Q 12.000.000đ, trong đó có 10.000.000đ là tiền Q chia cho B, còn lại 2.000.000đ B chuyển thừa. Đối với số tiền 2.000.000đ B chuyển thừa vào tài khoản của Q, B không yêu cầu Q trả lại cho B không đặt ra xem xét giải Q.

Đối với chiếc thẻ ATM Vietcombank của Q, Q và chị Nguyễn Thị Huyền SN 1992 là vợ của Q xác định trước khi Q bị bắt tạm giam chiếc thẻ do chị Huyền quản lý, sau khi Q bị bắt chị Huyền đã giao nộp cho anh Nguyễn Sơn là cán bộ Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên. Qua làm việc, anh Sơn xác định anh có yêu cầu chị Huyền đi rút tiền trong thẻ để giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả nhưng chị Huyền từ chối, anh Sơn không thu giữ giấy tờ, tài liệu gì của chị Huyền. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được chiếc thẻ ATM của Q ở đâu, do ai quản lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh

làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 20.000.000đ, Q khai đã đưa cho Thành để đi gom hàng, Q không đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét giải Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị Q và B chiếm đoạt nhưng bị thiếu 02 sản phẩm cụm má phanh xe mô tô mã CM068301, tuy nhiên do giá trị nhỏ nên Công ty Piaggio và Công ty NT không yêu cầu Q, B phải bồi thường về dân sự. Công ty Piaggio đã thanh toán toàn bộ giá trị lô hàng cho Công ty Heng Tong, Công ty Heng Tong không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải Q.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **Q ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh Q, Đinh Thế B phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

2. Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh Q 04 (bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/11/2017.

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đinh Thế B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Thế B cho UBND xã EN, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1110i của Nguyễn Danh Q và 01 điện thoại Nokia 105 của Đinh Thế B. Đối với 01 1 sim Viettel của Nguyễn Danh Q và 01 sim Viettel của Đinh Thế B cần tịch thu tiêu hủy.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Danh Q và Đinh Thế B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ; thi hành án hình sự; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Hoàng Văn Sỹ**